

Số: *OH* /KL-TT

Tân Phú, ngày *08* tháng 7 năm 2024

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Việc thực hiện quy định pháp luật về công tác**  
**tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn tại UBND xã Trà Cỏ**

Thực hiện Luật Thanh tra năm 2022.

Thực hiện Quyết định số 46/QĐ-TT ngày 04/5/2024 của Chánh Thanh tra huyện Tân Phú về thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn của UBND xã Trà Cỏ.

Đoàn Thanh tra đã xây dựng Kế hoạch số 08/KH-ĐTTr ngày 04/5/2024, được Chánh Thanh tra huyện phê duyệt và triển khai, kiểm tra hồ sơ, xác minh, làm việc tại UBND xã Trà Cỏ từ ngày 14/5/2024 đến ngày 29/5/2024.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 80/BC-ĐTTr ngày 17/6/2024 của Đoàn Thanh tra, Chánh Thanh tra huyện kết luận như sau:

**I. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

**1. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, nhận, xử lý và giải quyết đơn:**

a) UBND xã đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền gồm:

- Năm 2023: Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 17/01/2023 về tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật năm 2023.

- Năm 2024: Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 18/01/2024 về tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật năm 2024.

b) Việc tuyên truyền bằng hình thức như: Tổ chức Hội nghị, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã ước có khoảng 7830 lượt người theo dõi, tổ chức 02 hội nghị, 12 cuộc tiếp xúc cử tri và 8 cuộc họp tại các ấp với 575 người dự.

- Hiệu quả công tác tuyên truyền đã giúp cho cán bộ, công chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn xã đã nhận thức, hiểu rõ các quy định của pháp luật về tiếp dân, giải quyết KNTC để mọi tầng lớp nhân dân biết thực hiện.

**2. Việc xây dựng, niêm yết nội quy, quy chế tiếp công dân và thông báo công khai lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã. Việc bố trí địa điểm, phương án đảm bảo an ninh trật tự khi tiếp công dân. Việc phân công cán bộ tiếp công dân và thực hiện chế độ theo nghị quyết 96/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh.**

**a) Việc ban hành nội quy, quy chế**

UBND xã đã ban hành Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 về việc ban hành quy chế phối hợp tiếp công dân; Quyết định 83/2019/QĐ-UBND



ngày 16/11/2019 ban hành nội quy tiếp công dân và niêm yết bảng nội quy tại phòng tiếp công dân của xã.

**b) Về Kế hoạch tiếp dân, giải quyết đơn**

- Năm 2023: Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 26/12/2022.

- Năm 2024: Kế hoạch số 63 /KH-UBND ngày 21/12/2023.

**c) Nơi tiếp công dân:** Được bố trí riêng với diện tích 30m<sup>2</sup>, được trang bị bàn làm việc, máy vi tính, quạt máy. Thực hiện việc mở sổ tiếp công dân thường xuyên và tiếp dân của lãnh đạo, sổ theo dõi đơn theo quy định tại mẫu số 03-sổ tiếp công dân ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ về quy định quy trình tiếp công dân.

**d) Thực hiện trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã trong việc tiếp công dân:**

- Lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã và phân công Phó Chủ tịch UBND vào ngày thứ tư hàng tuần, được ban hành bằng thông báo:

+ Năm 2023: Thông báo số 12/TB-UBND ngày 15/01/2023.

+ Năm 2024: Thông báo số 02/TB-UBND ngày 26/01/2024, trong thông báo có nội dung quy định về lịch tiếp dân 60 phút đầu giờ mỗi ngày làm việc của Chủ tịch UBND xã.

- Lịch tiếp công dân được thông báo và gửi đến các ban ngành đoàn thể xã, áp biết để thông báo rộng rãi đến cho người dân biết để thuận tiện liên hệ công việc.

**e) Thực hiện Nghị quyết 96/2017/NQ-HĐND ngày 8/12/2017 của HĐND tỉnh:**

- UBND xã phân công 01 công chức Văn phòng – Thống kê thực hiện việc tiếp công dân thường xuyên, tiếp nhận xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

- UBND xã thực hiện chế độ chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn (tính theo ngày thực tế) cụ thể:

+ Năm 2023 chi tổng số tiền là 29.600.000đ (tiếp dân định kỳ, đột xuất của lãnh đạo là 5.000.000đ, tiếp dân thường xuyên là 24.600.000đ)

+ Năm 2024 chi (đến tháng 3) tổng số tiền là: 7.200.000đ (tiếp dân định kỳ, đột xuất của lãnh đạo là 1.300.000đ, tiếp dân thường xuyên là 5.900.000đ)

**3. Việc triển khai các văn bản của cấp trên về công tác tiếp dân, giải quyết đơn:**

UBND xã đã triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND huyện về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo: Văn bản số 12504/UBND-TCD ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; văn bản số 2663/UBND-NC ngày 11/9/2023 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 31/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW ngày



03/10/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định số 1031-QĐ/TU ngày 16/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ban hành quy định trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh, tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Kế hoạch số 271/KH-UBND ngày 14/12/2023 về tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo và phản ánh, kiến nghị năm 2024; Văn bản số 209/UBND-NC ngày 23/01/2024 về tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong công tác tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện; Văn bản số 518/UBND-NC ngày 26/02/2024 về việc triển khai thực hiện kiến nghị của UBTWQH về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2023 và ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản 1398/UBND-TCD và Văn bản số 1740/UBND-TCD; Văn bản số 1395/UBND-NC ngày 03/5/2024 về việc tiếp tục thực hiện nghiêm công tác tiếp công dân, phân loại xử lý và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của người dân; Văn bản số 1621/UBND-NC ngày 20/5/2024 về việc triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo tại Thông báo số 112-TB/TU ngày 01/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

#### **4. Kết quả tiếp công dân:**

##### **4.1. Năm 2023:**

- Tổng số tiếp: 31 lượt, với 31 người, trong đó:
- + Chủ tịch tiếp: 21 lượt, với 21 người (có cán bộ tiếp dân cùng tham gia).
- + Phó Chủ tịch tiếp: 0 lượt, với 0 người.
- + Công chức chuyên môn tiếp: 10 lượt, với: 10 người.

Qua tiếp dân đã nhận 09 đơn (01 đơn KN, 02 đơn TC, 02 đơn PAKN, 04 đơn tranh chấp đất đai).

- Tiếp đoàn đông người: 0
- Lãnh đạo tổ chức đối thoại với dân trong năm 2023 được 0 cuộc

##### **4.2 Từ 01/01/2024 đến 30/3/2024**

- Tổng số tiếp: 07 lượt, với 07 người, trong đó:
- + Chủ tịch tiếp: 05 lượt, với 05 người (có cán bộ tiếp dân cùng tham gia)
- + Phó Chủ tịch tiếp: 0 lượt, với 0 người.
- + Công chức chuyên môn tiếp: 02 lượt, với: 02 người.

Qua tiếp dân đã nhận 05 đơn (0 đơn KN, 0 đơn TC, 02 đơn PAKN, 03 đơn tranh chấp đất đai).

- Tiếp đoàn đông người: 0
- Lãnh đạo tổ chức đối thoại với dân trong Quý I/2024 được 0 cuộc

#### **5. Kết quả, tiếp nhận, xử lý và giải quyết đơn:**

##### **5.1. Năm 2023**

##### **a) Tình hình tiếp nhận, xử lý đơn:**

- Tổng số đơn tiếp nhận 09 đơn (gồm: KN 01 đơn, TC 02 đơn, phản ánh, kiến nghị 02 đơn, tranh chấp đất đai 04 đơn), trong đó:



- + Đơn xếp lưu: 0 đơn
- + Đơn không đủ điều kiện xử lý: 0 đơn
- + Đơn không đủ điều kiện thụ lý: 0 đơn
- + Đơn không thuộc thẩm quyền: 0 đơn
- + Đơn thuộc thẩm quyền: 09 đơn, (gồm: KN 01 đơn; TC 02 đơn; phản ánh, kiến nghị 02 đơn; tranh chấp đất đai 04 đơn)

**b) Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền:**

- Số đơn đã giải quyết xong 08 đơn gồm: KN 01 đơn (KN đúng 01 đơn); TC 02 đơn (TC có đúng có sai 02 đơn); phản ánh, kiến nghị 01 đơn (đúng 0 đơn, sai 01 đơn), tranh chấp đất đai 04 đơn (trong đó: Hòa giải không thành chuyển Tòa 04 đơn).

- Số đơn còn tồn 01 đơn PAKN (đơn đề nghị của ông Trần Minh Tường; đơn do UBND huyện chuyển đến ngày 08/12/2023).

**c) Kết quả thi hành văn bản giải quyết đơn:**

- Tổng số văn bản đã thi hành: 04 văn bản (gồm 01 QĐ giải quyết KN; 02 KL giải quyết TC; 01 văn bản giải quyết PAKN)

- Kết quả đã trả lại quyền lợi người KN: 0; xử lý 0 người vi phạm; trả lại cho nguyên đơn tranh chấp đất đai 0.

**5.2: Từ 01/01/2024 đến 30/3/2024**

**a) Tình hình tiếp nhận, xử lý đơn:**

Tổng số đơn tiếp nhận 05 đơn (năm 2023 chuyển sang 01 đơn) gồm: phản ánh, kiến nghị 02 đơn, tranh chấp đất đai 03 đơn, trong đó:

- + Đơn xếp lưu: 0 đơn
- + Đơn không đủ điều kiện xử lý: 0 đơn
- + Đơn không đủ điều kiện thụ lý: 0 đơn
- + Đơn không thuộc thẩm quyền: 0 đơn
- + Đơn thuộc thẩm quyền: 05 đơn (gồm: phản ánh, kiến nghị 02 đơn; tranh chấp đất đai 03 đơn)

**b) Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền:**

- Số đơn đã giải quyết xong 02 đơn gồm: phản ánh, kiến nghị 01 đơn (đúng 01 đơn), tranh chấp đất đai 01 (Hòa giải không thành chuyển TAND huyện)

- Số đơn còn tồn 03 đơn: 01 đơn PAKN, 02 đơn tranh chấp đất đai.

**c) Kết quả thi hành văn bản giải quyết đơn:**

- Tổng số văn bản đã thi hành: 01 văn bản (giải quyết PAKN 01 VB)
- Kết quả đã trả lại quyền lợi người KN không; Xử lý 0 người vi phạm; trả lại cho nguyên đơn tranh chấp đất đai 0.

**5.3. Kết quả xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài:**

Qua kiểm tra hồ sơ và theo Báo cáo số 71/BC-UBND xã ngày 10/5/2024 của UBND xã về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2023 và



quý I/2024 phục vụ Đoàn Thanh tra thì UBND xã không có vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người tồn đọng, phức tạp, kéo dài.

**5.4. Kết quả giải quyết đơn do HĐND-UBND huyện và cơ quan khác chuyển đến:** Tổng số 05 đơn (đã giải quyết xong 04 đơn, còn tồn 01 đơn), cụ thể:

- Năm 2023, UBND huyện chuyển 02 đơn PAKN, Hội Người cao tuổi huyện chuyển 01 đơn tố cáo, đã giải quyết xong 3 đơn.

- Năm 2024: UBND huyện chuyển 02 đơn PAKN đã giải quyết xong 01 đơn, tồn 01 đơn (ông Trịnh Hưng Phụng và 4 hộ dân áp 4 phản ánh việc ông Đặng Thanh Dũng lấn chiếm đường đi công cộng). Vụ việc này kéo dài từ năm 2022 đến nay, người dân đã đi lại nhiều lần.

Nhìn chung, Năm 2023 và quý I/2024, UBND xã Trà Cổ cơ bản đã thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo cho cán bộ, công chức và nhân dân; xây dựng nội quy, quy chế tiếp công dân niêm yết tại nơi tiếp công dân; phân công cán bộ tiếp công dân thường xuyên; thực hiện tiếp dân, tiếp nhận, xử lý đơn và giải quyết đơn của công dân, không để phát sinh điểm nóng; phối hợp với Hội Nông dân và UBMTTQ Việt Nam xã trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trên địa bàn.

## II. KẾT LUẬN

### 1. Ưu điểm:

- Hàng năm UBND xã đều xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong đó có lồng ghép nội dung tuyên truyền pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của xã được quan tâm. UBND xã xây dựng kế hoạch và tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Có sự phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể xã trong việc tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo.

### 2. Hạn chế:

- Việc tuyên truyền các văn bản pháp luật về tiếp dân, khiếu nại, tố cáo chủ yếu là lồng ghép nên hiệu quả chưa cao.

- Việc tiếp dân định kỳ của lãnh đạo thực hiện tương đối đầy đủ theo Thông báo nhưng việc ghi chép sổ tiếp dân còn thiếu, dẫn đến số lượt tiếp của Chủ tịch UBND xã được thể hiện trên báo cáo chưa đảm bảo theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 15 của Luật Tiếp công dân năm 2013 “*d) Trực tiếp tiếp công dân tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã ít nhất 01 ngày trong 01 tuần ...*” (năm 2023 21/48 lượt; 3 tháng đầu năm 05/12 lượt); việc ghi chép chưa đầy đủ và chưa chi tiết (số lượt tiếp dân để giải quyết đơn, giải thích, hướng dẫn, kết quả giải quyết, hướng xử lý...).

- Việc tiếp nhận, phân loại xử lý đơn chưa tập trung vào một đầu mối (cán bộ tiếp dân thường xuyên) nên việc theo dõi, tổng hợp chưa kịp thời, đầy đủ (hầu hết khi nhận các đơn phản ánh, kiến nghị, tranh chấp đất đai, Chủ tịch UBND xã ghi phiếu chuyển cho cán bộ chuyên môn đi kiểm tra, xác minh).



- Một số vụ việc khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị giải quyết còn chậm so với thời gian quy định hoặc theo chỉ đạo của cấp trên và chưa thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định (01 đơn khiếu nại chậm so với thời gian quy định tại Điều 28 Luật khiếu nại năm 2011 quy định về thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu (83/30 ngày); 02 đơn tố cáo chậm so với thời gian quy định tại Điều 30 Luật Tố cáo năm 2018 (01 đơn tố cáo 53/30 ngày và 01 đơn tố cáo 108/30 ngày); không ban hành thông báo về kết luận nội dung tố cáo cho người tố cáo biết theo Khoản 3, Điều 35 Luật Tố cáo năm 2018.

- Việc lưu trữ, sắp xếp hồ sơ, sổ sách chưa ngăn nắp, một số báo cáo định kỳ chưa đầy đủ, kịp thời.

### **III. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

Đề nghị Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo một số nội dung như sau:

#### **1. Đối với UBND xã Trà Cổ**

- Tổ chức kiểm điểm nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với cán bộ, công chức tham mưu việc giải quyết đơn tố cáo chưa ban hành thông báo kết luận nội dung tố cáo cho người tố cáo biết theo Khoản 3, Điều 35 Luật Tố cáo năm 2018.

- Tiếp tục phát huy những ưu điểm và nghiêm túc rút kinh nghiệm về những hạn chế, thiếu sót nêu trên trong công tác tiếp công dân và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo (*lưu ý thời hạn giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo theo quy định*).

- Hằng năm, xây dựng kế hoạch thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường tuyên truyền, phổ biến Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thực hiện đến cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn.

- Thực hiện nghiêm túc Khoản 2, Điều 15 Luật Tiếp công dân năm 2013 quy định trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã trong công tác tiếp công dân và các văn bản của UBND huyện chỉ đạo về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn. Trong đó lưu ý: Rà soát, ban hành Quy chế tiếp công dân; Quy chế phối hợp tiếp công dân; bố trí địa điểm tiếp công dân; phân công và chỉ đạo cán bộ tiếp công dân thường xuyên thực hiện tiếp dân theo quy định; niêm yết nội quy tiếp công dân; thông báo công khai lịch tiếp công dân của Chủ tịch UBND xã.

- Mở sổ tiếp công dân ghi chép đầy đủ nội dung theo Mẫu số 03-Sổ tiếp công dân, ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân; bố trí kinh phí chi trả tiền chế độ cho cán bộ tiếp dân, giải quyết đơn theo quy định tại Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 07/02/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 96/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh; thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất và chuyên đề về công tác tiếp dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo cho UBND huyện và Thanh tra huyện theo đúng quy định.

- Tiếp nhận, xử lý, phân loại đơn theo đúng quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định về quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.



- Mở sổ theo dõi giải quyết đơn và ghi đầy đủ thông tin theo quy định. Giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tố cáo năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Giải quyết tranh chấp đất đai theo đúng quy định của Luật Đất đai và các quy định hiện hành.

- Phối hợp chặt chẽ với Hội Nông dân và Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn.

- Sắp xếp lại nơi tiếp dân, đảm bảo ngăn nắp, đầy đủ cơ sở vật chất, văn bản pháp luật có liên quan phục vụ công tác tiếp dân theo quy định.

- Khi phân công cán bộ, công chức xác minh phải đôn đốc việc xác minh, báo cáo, đề xuất giải quyết kịp thời. Sau khi giải quyết phải kiểm tra việc thực hiện và sắp xếp, lên danh mục hồ sơ đầy đủ.

- Yêu cầu UBND xã khẩn trương xử lý vụ ông Trịnh Hưng Phụng và 4 hộ dân ấp 4 phản ánh việc ông Đặng Thanh Dũng lấn chiếm đường đi công cộng. Báo cáo kết quả về UBND huyện chậm nhất trong tháng 7/2024.

- Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất kịp thời, đầy đủ nội dung theo yêu cầu gửi về UBND huyện, Thanh tra huyện đúng thời gian quy định.

*(Báo cáo kết quả thực hiện các nội dung trên về Thanh tra huyện trong thời gian 20 ngày kể từ ngày công bố kết luận thanh tra).*

## **2. Giao Thanh tra huyện**

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan công bố Kết luận thanh tra và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện khắc phục những hạn chế, thiếu sót nêu trên.

- Tiếp tục tham mưu UBND huyện tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện quản lý trên địa bàn.

Trên đây là kết luận của Chánh Thanh tra huyện về thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn đối với UBND xã Trà Cỏ./.

### **Nơi nhận:**

- Thanh tra tỉnh Đồng Nai;
- TT. Huyện ủy;
- TT.HĐND huyện;
- Chủ tịch & các PCT.UBND huyện;
- UBKT Huyện ủy;
- Chánh VPĐND&UBND huyện.
- Thanh Tra huyện;
- Ban tiếp công dân huyện;
- Phòng VH-TT huyện (đăng tải công khai trên trang TTĐT huyện);
- Đảng ủy - UBND xã Trà Cỏ;
- Các TV và Giám sát Đoàn thanh tra;
- Lưu: VT. HSTT.

## **CHÁNH THANH TRA**



**Hồ Thọ**

